

Bài 8: Nguyễn Thái Học

Nguyễn Thái Học (1-12-1902 – 17-6-1930) là một nhà cách mạng Việt Nam chủ trương dùng võ lực lật đổ chính quyền trong phong trào chống Pháp. Ông là người sáng lập Việt Nam Quốc Dân Đảng và là người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Yên Bái. Công việc bất thành, ông bị người Pháp bắt và xử tử năm 1930 tại Yên Bái cùng các đồng chí.



THÂN THỂ

Nguyễn Thái Học sinh ngày 1 tháng 12 năm Quý Mão (1902) tại làng Thổ Tang, tổng Lương Điền, phủ Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Yên (nay là Xã Thổ Tang, Huyện Vĩnh Tường, Tỉnh Vĩnh Phúc). Thân sinh ông là cụ Nguyễn Văn Hách, mẹ là Nguyễn Thị Quỳnh. Gia đình ông là một gia đình trung nông sống bằng nghề làm ruộng và dệt vải, buôn vải. Từ 4 tuổi ông đã được cha mẹ cho đi học chữ Hán, và năm 11 tuổi ông bắt đầu theo học chương trình tiểu học Pháp-Việt tại Việt Trì.⁷⁸

Năm 19 tuổi ông thi đậu vào trường Cao Đẳng Sư Phạm Hà Nội, và nhận học bổng của chính phủ bảo hộ Pháp. Do tính tình cương trực và không thích khuất phục lối giáo dục của người Pháp, ông bỏ học năm thứ ba, và sau đó ghi danh học trường Cao Đẳng Thương Mại. Trong thời gian này, ông tham gia tổ chức Nam Đồng Thư Xã, và tiếp xúc với một số sinh viên đồng chí hướng, trong số đó có Phó Đức Chính, sinh viên trường Cao Đẳng Công Chánh và Hồ Văn Mịch, sinh viên trường Cao Đẳng Sư Phạm, hai nhà cách mạng tương lai sẽ gắn liền với cuộc đời cách mạng của ông sau này.⁷⁹

⁷⁸ *Việt Nam Quốc-Dân-Đảng: Lịch sử đấu tranh cận đại 1927-1954*, Hoàng Văn Đào (HVD), NXB Tân Dân, Sài Gòn, 1970, Thiên Phụ, chương I, trang 493.

⁷⁹ *HVD*, sdd, Thiên thứ nhất, 1927-1932, chương II, trang 26.

HOẠT ĐỘNG CHỐNG PHÁP

Thành Lập Việt Nam Quốc Dân Đảng

Năm 1926 Phạm Tuấn Lâm (Dật Công), Phạm Tuấn Tài (Mộng Tiên) và Hoàng Phạm Trân (Nhượng Tống) cùng nhau thành lập Nam Đồng Thi Xã, lúc đầu chủ trương in sách viết về các nhà cánh mạng như Tôn Dật Tiên, Gandhi, một thời gian bị cấm, sách bị tịch thu, nhưng các nhân vật trong Nam Đồng Thi Xã vẫn tiếp tục hoạt động và vận động lập một đảng cách mạng. Cuối năm 1927 Hồ Văn Mịch và Nguyễn Thái Học gia nhập vào Nam Đồng Thi Xã.

Năm 1927, tổ chức Nam Đồng Thi Xã quyết định ủng hộ cuộc khởi nghĩa Bắc Ninh do Quản Trạc lãnh đạo. Công việc bị bại lộ, đa số thành viên của Nam Đồng Thi Xã bị thuyên chuyển hoặc bị truy lùng phải đào tẩu, chỉ còn lại Nguyễn Thái Học và một số ít đồng chí. Tháng 10 năm này, ông triệu tập số người còn lại và đưa ra ý định thành lập một đảng cách mạng bí mật, dùng võ lực lật đổ thực dân Pháp. Đảng này mang tên Việt Nam Quốc Dân Đảng, và chi bộ đảng đầu tiên mang tên là “Chi Bộ Nam Đồng Thi Xã”, do ông làm chi bộ trưởng, gồm các ủy viên: Hồ Văn Mịch, Phó Đức Chính, Lê Văn Phúc, Hoàng Văn Tùng, Hoàng Phạm Trân, và một số đồng chí khác. Tháng 12 năm 1927, Việt Nam Quốc Dân Đảng tổ chức đại hội đảng lần thứ nhất và bầu ông làm Chủ Tịch Tổng Bộ Đảng, kiêm Chủ Tịch Đảng. Dưới sự lãnh đạo của ông, Việt Nam Quốc Dân Đảng bắt đầu phát triển rất nhanh chóng để kết nạp tầng lớp trí thức, giáo viên, nông dân, công chức, binh sĩ với mục đích dùng bạo động lật đổ chính quyền thực dân Pháp, thành lập một chế độ cộng hòa dân chủ độc lập trên toàn cõi Việt Nam. Đến đầu năm 1929, Việt Nam Quốc Dân Đảng đã thành lập được 120 chi bộ tại Bắc kỳ với 1500 đảng viên.⁸⁰

Ám Sát Bazin

Năm 1929, tại Bắc kỳ và Bắc Trung kỳ có cao trào mộ phu, đưa dân đi làm phu cho các đồn điền cao su tại các nơi như miền Nam, Miên, Lào, Nouvelle-Calédonie và Nouvelles-Hébrides, nơi những người phu này trở thành nô lệ cho các chủ đồn điền. Một trong những người mua nô lệ nổi tiếng sát máu là Bazin tại Hà Nội, chuyên dụ dỗ hay bắt cóc dân đem làm phu lấy lợi. Thành bộ Việt Nam Quốc Dân Đảng xử tử người này tháng 2 năm 1929 tại Chợ Hôm, Hà Nội. Sau vụ ám sát này người Pháp khủng bố gay gắt. Sở mật thám Bắc Việt được một nội ứng phản đảng tên Bùi Tiên Mai chỉ điểm, và bắt giam 227 đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng,

⁸⁰ *Việt Nam Thời Pháp Đô-Hộ*, GS TS Nguyễn Thố-Anh, Tủ Sách Sử-Địa Học, NXB Lửa Thiêng, Sài Gòn, 1970, trang 329

nhưng không bắt được Nguyễn Thái Học và Nguyễn Khắc Nhu, Chủ tịch Ban Hành Pháp Việt Nam Quốc Dân Đảng nhiệm kỳ 3.

Để xử các tù nhân chính trị này, Toàn Quyền Pháp Pasquier quyết định không giao cho Biện Lý Cuộc, nhưng ký nghị định thành lập một Hội Đồng Đề Hình (*Commission Criminelle*) để tuyên án và xử tội. Hội đồng này trả tự do cho 149 người và kết án 78 người từ 2 đến 15 năm tù tại các tỉnh thượng du Bắc Việt hoặc lưu đày ra Côn Đảo, và mỗi người bị cộng thêm một án 5 năm biệt xứ (*interdiction de séjour*).

Các Thất Bại Liên Tục

Sau khi Bùi Tiên Mai nhận diện và đối chứng với những đồng chí tại các phiên tòa Hội Đồng Đề Hình, ban ám sát Việt Nam Quốc Dân Đảng tổ chức giết người này vì tội phản đảng và quên lời thề trước bàn thờ tổ quốc. Trên đường hành thích, sự việc bị đổ bể và một đảng viên bị chết, một bị tù cấm cố 10 năm. Hai đảng viên khác, Nguyễn Văn Kinh và Nguyễn Văn Ngọc, khi bị bắt do mật thám tra tấn dã man đã khai báo và chỉ điểm cho Pháp mọi đường đi nước bước của các yếu nhân lãnh đạo của Việt Nam Quốc Dân Đảng. Ban ám sát cũng tổ chức giết hai người này, tuy thành công nhưng thêm một số đảng viên bị bắt và hành hình qua các vụ ám sát này.

Khởi Nghĩa Yên Bái

Trước tình thế hàng ngũ đảng có nhiều phản bội, thực dân áp bức gay gắt có chiều hướng đưa đến tan rã, trung tuần tháng 5 năm 1929, Nguyễn Thái Học triệu tập đại hội đảng toàn quốc tại làng Đức Hiệp, phủ Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, quyết định chuẩn bị tổng khởi nghĩa. Công việc chuẩn bị chưa hoàn tất, cuối năm 1929 tại Bắc Giang một cơ sở chế bom bị tai nạn phát nổ, và đầu năm 1930 người Pháp bắt giữ và khám phá được thêm rất nhiều cơ sở chế tạo bom, dao, kiếm và nhiều đảng viên bị bắt. Trước tình hình nguy cấp, Nguyễn Thái Học triệu tập hội nghị khẩn cấp, quyết định tiến hành khởi nghĩa tại các địa điểm Hưng Hóa, Lâm Thao, Phú Thọ, Yên Bái, Sơn Tây, Hải Dương, Hải Phòng, Kiến An, Bắc Ninh, Đáp Cầu, Phả Lại và Hà Nội vào đêm mùng 10, rạng ngày 11 tháng 2 năm 1930. Tuy xảy ra nhiều nơi khác nhau, nhưng sau này các sách lịch sử thường gọi chung là cuộc Khởi Nghĩa Yên Bái. Sự việc không thành, Nguyễn Thái Học và nhiều đồng chí bị bắt sau khi nghĩa quân đã gây thiệt hại và thương vong cho một số binh lính và nhà chức trách Pháp.

Đền Nợ Nước

Pháp lại thành lập một Hội Đồng Đề Hình để xử các nghĩa quân Việt Nam Quốc Dân Đảng. Rất nhiều đảng viên bị chung thân khổ sai, số còn lại bị hành hình như sau:

- Ngày 8 tháng 3 năm 1930, Pháp xử chém Đặng Văn Lương, Đặng Văn Tiệp, Nguyễn Thanh Thuyết, Ngô Hải Hoàng tại Yên Bái.
- Ngày 17 tháng 6 năm 1930, Pháp xử chém Nguyễn Thái Học và 12 đồng chí tại Yên Bái.
- Ngày 22 tháng 11 năm 1930, Pháp xử chém Nguyễn Văn Toại và 4 đồng chí tại Phú Thọ.
- Tháng 12 năm 1930, Pháp xử chém Đặng Trần Nghiệp, tức Ký Con, và 6 đồng chí tại công trường ngục thất Hỏa Lò tại Hà Nội.
- Ngày 23 tháng 6 năm 1931, Pháp xử chém Trần Quang Diệu và 6 đồng chí tại Hải Dương.

Sau khi hành quyết nghĩa quân tại Yên Bái, Pháp cho chôn chung một mộ tại thị xã Yên Bái, cách ga xe lửa độ một cây số, và cho lính canh giữ đến cuối năm 1930. Năm 1945, quân Việt Nam Quốc Dân Đảng chiếm đóng Yên Bái, cho trùng tu mộ phần cả 17 vị anh hùng bị chém tại đây và lập đền thờ kỷ niệm.

Văn Tế Nguyễn Thái Học

Sau khi ông mất, sinh viên học sinh Huế tổ chức lễ truy điệu và đọc bài *Văn Tế Các Tiên Liệt Việt Nam Quốc Dân Đảng* sau đây do cụ Phan Bội Châu trước tác:

*Giương ba thước chọc trời kinh, chớp cháy, này Lâm Thao, này Yên Bái, này
Vĩnh Bảo, khí phục thù hơi thổi một tầng mây!
Súng liên thanh vang đất thục, non reo, nào chủ đồn, nào xếp cấm, nào quan
binh, ma hút máu người bay theo ngọn gió.
Trách nông nổi trời còn xoay tít, trước cờ binh sao quay gió cản ngăn;
Tiếc sự cơ ai quá lờ mờ, dưới trướng giặc bấy nhiêu tay len lỏi.
Ma cường quyền đắc thế sinh hùng uy,
Thân công lý bó tay nghe tử tội.
Ôi thôi, mù thắm mây sâu,
Gió cuồng mưa vội;
Cửa quỷ thênh thang!
Đường trời vùi vùi!
Nhân dân chí sĩ, sát thân vào luật dã man;*

Nữ kiệt anh hùng, thất thế đang hồi đen rủi.⁸¹
Trường tuyên án chị chị anh anh cười tủm tủm, tức nổi xuất sư vị tiếp,⁸²
vai bẻ non gánh nặng hãy triu triu,
Đoạn đầu dài sau sau trước bước ung dung, góm gan thị tử như quy,⁸³
mặc cây cỏ máu tươi thêm chói chói.
Tuy kim cổ hữu hình thì hữu hoại, sóng Bạch Đằng, mây Tam Đảo, hơi sâu
cuộn cuộn bóng rờng thiêng dành ông Học xa xuôi,
Nhưng sơn hà còn phách ắt còn linh, voi nàng Triệu, ngựa nàng Trưng, hình
hạc gió, hãy cô Giang theo đuổi.
Đoàn trẻ chúng tôi nay:
Tiếc nước còn đau,
Nghĩ mình càng tủi!
Nghĩa lớn khôn quên,
Đường xa dậm mồi!
Giây nô lệ quyết rày mai cắt đứt, anh linh thời ủng hộ, mở rộng đường công
nhây, bằng bay;
Bẻ lao lung đưa thế giới vẫy vùng, nhân đạo muốn hoàn toàn, phải gắng sức
rồng danh, cọp chọi,
Đông đủ người năm bộ lớn, đốt hương nồng, pha máu nóng, hồn thiên thu
như sống như còn,
Ước ao trong bấy nhiêu niên, rung chông bạc, múa cờ vàng, tiếng vạn tuế
càng hô càng trời.
Tình khôn xiết nói,
Hồn xin chứng cho,
Thượng hưởng!

Sào nam Phan Bội Châu, (1932)

⁸¹ Ý khóc cô Giang, vị hôn thê của Nguyễn Thái Học, cùng là đồng chí và đảng viên, đã tử tiết sau khi thấy ông bị hành hình.

⁸² Đỗ Phủ điệu tang Gia Cát Lượng có câu: “Xuất sư vị tiếp thân tiên tử, Trường sử anh hùng lệ mãn khâm”, tạm dịch: (Ra quân chưa kịp chiến thắng thân đã khuất, mãi khiến những ai giống như ông cũng phải chạnh lòng nước mắt đầm đây vạt áo).

⁸³ Thị tử như quy: xem cái chết như chỗ đi về.

VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG

Bối Cảnh Lịch Sử

Vào thập niên 1920, thực dân Pháp ngày càng đè nặng ách thống trị tàn bạo lên đầu cổ người dân Việt Nam từ Bắc chí Nam. Chúng đàn áp dã man, bóc lột tận xương tủy. Nào sưu cao thuế nặng, nào bắt bớ giam cầm, tù đày, tra tấn, thủ tiêu những người yêu nước. Các phong trào nổi dậy chống Pháp trước đó bị đàn áp dữ dội. Phong trào Đông Du của cụ Phan Bội Châu cũng bị dẹp tan. Khắp nơi đâu đâu cũng nghe tiếng oán hờn, nổi uất hận cao ngút thấu trời xanh.

Trước cảnh cực kỳ đau thương đó của dân tộc, máu căm hờn sôi sục khắp nơi, thanh niên Việt Nam không thể tiếp tục cúi đầu chịu khuất phục đã cương quyết đứng lên chống lại bạo quyền. Nhà Cách Mạng Nguyễn Thái Học, một sinh viên trường Cao Đẳng Thương Mại Hà Nội lúc ấy mới 24 tuổi, đã cùng các thanh niên Việt Nam yêu nước khác như Nguyễn Tổng, Phạm Tuấn Tài, Phạm Tuấn Lâm, Hồ Văn Mịch, Phó Đức Chính, Nguyễn Ngọc Sơn, Lê Văn Phúc, v.v.... bí mật thành lập một tổ chức đấu tranh cách mạng nhằm đánh đuổi thực dân giành độc lập và tự do cho dân tộc.

Ngày 25 Tháng 12 Năm 1927: Ngày Thành Lập Việt Nam Quốc Dân Đảng

Ngày 25 tháng 12 năm 1927 là ngày trọng đại đối với lịch sử dân tộc cận đại: Ngày khai sinh Việt Nam Quốc Dân Đảng, một lực lượng Cách Mạng Dân Tộc với hệ thống tổ chức chặt chẽ, dân chủ và khoa học đầu tiên tại Việt Nam.

Lúc ấy, Việt Nam Quốc Dân Đảng chủ trương một cuộc “cách mạng bạo lực để giành độc lập” và là cuộc “cách mạng dân tộc, dân chủ”.

Ủy Ban Trù Bị Đại Hội do sinh viên Nguyễn Thái Học làm Chủ Tịch gồm tiểu ban dự thảo chương trình và điều lệ do các thanh niên đều dưới 25 tuổi như Hoàng Văn Tùng, Nguyễn Ngọc Sơn (mới du học ở Pháp về) và nhà văn Nguyễn Tổng.

Hội trường là nhà của đảng viên Lê Thành Vy, làng Thê Giáo, ngoại thành Hà Nội, trên tường treo một biểu ngữ bề ngang 4 thước, dài 20 thước với bàn thờ Tổ Quốc rất trang nghiêm: “*Nhiệt Liệt Chào Mừng Đại Hội Đại Biểu Lần Thứ I Và Ngày Thành Lập Đảng 25-12-1927.*”

Đại hội bầu ra ban chấp hành gồm:

Chủ Tịch Tổng Bộ:	Nguyễn Thái Học
Phó Chủ Tịch:	Nguyễn Thế Nghiệp
Ủy Ban Tổ Chức:	Phó Đức Chính, Trưởng Ban. Lê Văn Phúc, Phó Trưởng Ban.
Ủy Ban Tuyên Truyền:	Nhượng Tống, Trưởng Ban.
Ủy Ban Ngoại Giao:	Nguyễn Ngọc Sơn, Hồ Văn Mịch.
Ủy Ban Tài Chánh:	Đặng Đình Điền, Trưởng Ban. Đoàn Mạnh Chế, Phó Trưởng Ban.
Ủy Ban Giám Sát:	Nguyễn Hữu Đạt, Trưởng Ban. Hoàng Trác, Phó Trưởng Ban.
Ủy Ban Trinh Sát:	Trương Dân Bảo, Phạm Tiềm.
Ủy Ban Ám Sát :	Hoàng Văn Tùng.
Ủy Ban Bình Vụ :	(Khuyết. Đại hội kỳ II do Trần Văn Môn, Đội Tàu Bay phụ trách).

Hơn 5 giờ sáng, 16 đồng chí nghiêm trang tuyên thệ trước Bàn Thờ Tổ Quốc với lời tâm nguyện:

Quyết tâm làm tròn sứ mệnh đã được trao phó, hăng say đưa sự nghiệp cách mạng đến thành công mỹ mãn. Tuyệt đối hy sinh tất cả cho nước và cho Đảng. Nếu sai lời thề xin chịu tội tử hình.

Đại hội đã biểu quyết Nam Đồng Thư Xã là Đệ Nhất Chi Bộ, đó là chi bộ hạt nhân đầu tiên của Việt Nam Quốc Dân Đảng, nói lên tinh thần tập thể lãnh đạo Đảng. Ông Đỗ Văn Sinh là Niên Trưởng Chi Bộ, thống thuộc Tổng Bộ.

Chủ Nghĩa Đảng

Việt Nam Quốc Dân Đảng theo con đường Dân Tộc Cách Mạng. Điều lệ của Việt Nam Quốc Dân Đảng lúc bấy giờ ghi rõ: “*Mục đích và tôn chỉ của Đảng là làm một cuộc cách mạng quốc gia, dùng võ lực đánh đổ chế độ thực dân phong kiến, để lập nên một nước Việt Nam độc lập Cộng hòa. Đồng thời giúp các dân tộc bị áp bức trong công cuộc tranh đấu giành độc lập của họ đặc biệt là các lân quốc Ai Lao, Cao Miên.*”

Việt Nam Quốc Dân Đảng dựa vào lý thuyết Tam Dân của nhà cách mạng Tôn Dật Tiên của Trung Hoa. Tam Dân Chủ Nghĩa với ba nguyên tắc làm cơ sở tư tưởng:

- Dân Tộc Độc Lập,
- Dân Quyền Tự Do,
- Dân Sinh Hạnh Phúc.

Khẩu hiệu của Đảng là: Độc Lập-Tự Do-Hạnh Phúc.

Như vậy, Việt Nam Quốc Dân Đảng đã được thành lập vào ngày 25 tháng 12 năm 1927, trùng với ngày kỷ niệm của Thiên Chúa Giáng sinh lần thứ 1927.

Những Hoạt Động Cách Mạng Của Việt Nam Quốc Dân Đảng

Kể từ ngày thành lập, Việt Nam Quốc Dân Đảng đã không ngừng đấu tranh chống thực dân, chống độc tài, chống Cộng Sản với mục tiêu vì nền độc lập của tổ quốc, tự do và hạnh phúc của dân tộc.

Giai Đoạn 1927-1930

- **Ám Sát Bazin**

Bazin là một tay thực dân chuyên dụ dỗ, bắt cóc dân nghèo tại Bắc Kỳ và Bắc Trung Kỳ đi làm phu cho các đồn điền cao su tại Nam Kỳ, Miên, Lào, nơi những người phu này bị đối xử như nô lệ. Ngày 9 tháng 2 năm 1929, ba đảng viên của Việt Nam Quốc dân đảng là Nguyễn Văn Viên, Nguyễn Văn Lân và Nguyễn Đức Lung đã xử tử Bazin tại Chợ Hôm, Hà Nội. Người Pháp đàn áp trả đũa khắp nơi. Biến cố Bazin làm rung động toàn cõi Đông Dương và cả chính quốc Pháp.

- **Tổng Khởi Nghĩa Yên Bái**

Trước tình hình trong hàng ngũ đảng có phản bội, công việc chuẩn bị khởi nghĩa bị bại lộ, thực dân Pháp càn quét các khắp nơi, nhiều đảng viên bị bắt. Mặc dù không tin chắc vào thắng lợi nhưng với quan điểm “*không thành công thì thành nhân*”, ngày 10 tháng 2 năm 1930, Việt Nam Quốc Dân Đảng tổ chức tổng khởi nghĩa, đồng loạt tấn công thực dân Pháp tại Yên Bái, Lâm Thao, Hưng Hóa, ném bom tại Hà Nội, ám sát lính Pháp trên Cầu Long Biên Hà Nội, đánh Đập Cầu, Phả Lại, tấn công đồn binh Pháp tại Kiến An, đánh Phụ Dực, Vĩnh Bảo, Thái Bình, xử tử tri huyện Vĩnh Bảo Hoàng Gia Mô là cháu tên đại Việt gian Hoàng Cao Khải.

▪ 13 Nhà Cách Mạng Lên Đoàn Đầu Đai

Do thiếu phương tiện liên lạc và lực lượng cách mạng còn yếu so với quân đội của thực dân, Tổng Khởi Nghĩa thất bại. Ngày 20 tháng 2 năm 1930, Đảng Trưởng Nguyễn Thái Học bị bắt tại làng Cổ Vịt. Ngày 17 tháng 6 năm 1930, Nguyễn Thái Học cùng 12 liệt sĩ lên đoàn đầu đai tại pháp trường Yên Bái. Nữ đồng chí Nguyễn Thị Giang tuân tiết theo Đảng Trưởng. Trên 30 đảng viên bị thực dân xử chém sau đó, hàng ngàn đảng viên khác bị tù khổ sai và lưu đày biệt xứ... Mười ba liệt sĩ lên máy chém thực dân 5 giờ 35, sáng ngày 17 tháng 6 năm 1930 gồm có: Nguyễn Thái Học, Phó Đức Chính, Bùi Tư Toàn, Bùi Văn Chuẩn, Nguyễn An, Hà Văn Lão, Đào Văn Nhít, Ngô Văn Du, Nguyễn Đức Thịnh, Nguyễn Văn Tiềm, Đỗ Văn Sứ, Bùi Văn Cửu và Nguyễn Như Liên. Các Liệt Sĩ trước khi máy chém rơi xuống đều hô to: “*Việt Nam Vạn Tuế, Việt Nam Muôn Năm*”. Phó Đức Chính còn đòi nằm ngửa để nhìn lưỡi máy chém rơi xuống đầu mình.

Xử chém được 13 chiến sĩ cách mạng tại Yên Bái, thực dân Pháp tưởng đã đàn áp được sự đối kháng và tinh thần yêu nước của toàn dân ta. Nhưng trái lại, tiếp nối truyền thống hào hùng của anh hùng dân tộc và noi gương hy sinh dũng cảm của các tiên nhân trong đó có 13 vị Liệt Sĩ Yên Bái, toàn dân ta tiếp tục cuộc kháng chiến chống Pháp giành độc lập, chống độc tài, chống phong kiến và hiện nay, chống lại ách cai trị của Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Giai Đoạn 1931-1946

▪ Việt Nam Quốc Dân Đảng Phân Tán

Sau khi khởi nghĩa Yên Bái thất bại, nhiều đảng viên trốn thoát đã cố gắng xây dựng lại lực lượng. Tuy nhiên, lực lượng của Việt Nam Quốc Dân Đảng bị phân hóa thành rất nhiều nhóm như: nhóm Hà Nội (Tân Việt Nam Quốc Dân Đảng) với lãnh tụ Nguyễn Thế Nghiệp, Ngô Thúc Địch, Nhượng Tống, nhóm Quảng Nam với lãnh tụ Phan Khôi, Phan Kích Nam. Một số khác như Trần Huy Liệu, Nguyễn Bình ly khai, hợp tác với Việt Minh hoặc xây dựng lực lượng riêng. Số đảng viên ở Trung Quốc cũng bị phân hóa thành nhiều nhóm như nhóm Nam Kinh, Quảng Châu, Quý Châu, nhưng mạnh nhất là nhóm Côn Minh (Hải Ngoại Bộ) với lãnh tụ Vũ Hồng Khanh.

Bên cạnh đó, tinh thần của cuộc khởi nghĩa Yên Bái cũng đã làm dấy lên mạnh mẽ phong trào đấu tranh theo chủ nghĩa quốc dân. Hàng loạt các đảng phái quốc dân ra đời, mạnh nhất là Việt Nam Cách Mệnh Đồng Minh Hội do Nguyễn Hải Thần sáng lập năm 1936, Đại Việt Quốc Dân Đảng do Trương

Tử Anh sáng lập 1938, Đại Việt Dân Chính Đảng do Nguyễn Tường Tam sáng lập năm 1938.

▪ **Việt Nam Quốc Dân Đảng Thống Nhất**

Văn hào Nhất Linh (tức nhà văn Nguyễn Trường Tam), lãnh tụ Đảng Đại Việt Dân Chính Đảng trốn thoát cuộc truy lùng của thực dân năm 1942, qua Tàu gặp các đồng chí trong Việt Nam Quốc Dân Đảng Hải Ngoại Bộ, giải tán Đại Việt Dân Chính Đảng để sát nhập vào Việt Nam Quốc Dân Đảng. Sau đó vào tháng 5 năm 1945, Đại Việt Quốc Dân Đảng do bác sĩ Nguyễn Tiên Hỷ đại diện, cũng quyết định giải thể sát nhập cùng hai đảng trên để thành lập Quốc Dân Đảng Việt Nam, cùng một đảng kỳ Sao Trắng, và một đảng ca (bài *Việt Nam Minh Châu Trời Đông*).

Ba đảng hợp nhất, Việt Nam Quốc Dân Đảng trở thành chính đảng mạnh nhất. Thành phần lãnh đạo Việt Nam Quốc Dân Đảng trong giai đoạn 1945-1946 như sau:

- Tối Cao Bí Mật Chỉ Huy Bộ tức Bộ Chính Trị: Trương Tử Anh, Nguyễn Tiên Hỷ, Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Kế Tổ, Nguyễn Tường Tam.
- Lãnh Đạo Đảng: Chủ tịch Trương Tử Anh, Bí Thư Trưởng tức Tổng Bí Thư Bộ Chính Trị Vũ Hồng Khanh, Tổng Thư Ký Ủy Ban Thường Vụ Trung Ương Đảng Nguyễn Tường Tam.
- Cơ quan ngôn luận của Đảng là nhật báo *Việt Nam* và tuần báo *Chính Nghĩa*. Văn hào Khái Hưng trách nhiệm tổng chủ biên, với ban biên tập gồm nhà văn Phan Khôi (chủ tịch danh dự tỉnh đảng bộ Quảng Nam), Tchyra tức Đái Đức Tuấn (chủ nhiệm tỉnh đảng bộ Thanh Hóa), Trần Tiêu, Đỗ Tôn, và một số đảng viên khác. Đảng cũng thành lập trường quân chính tại Yên Bái mang tên trường Lục Quân Trần Quốc Tuấn Yên Bái.

▪ **Chiến Khu Và Các Lực Lượng Võ Trang**

Tại miền Bắc và Trung Việt, Việt Nam Quốc Dân Đảng thành lập các chiến khu:

- Đệ Nhất Chiến Khu gồm các tỉnh Hải Dương, Kiến An, Hải Phòng, Quảng Yên, Hòn Gai và Móng Cáy.
- Đệ Nhị Chiến Khu gồm các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, Lạng Sơn, và bộ Tư Lệnh tại Đáp Cầu.
- Đệ Tam Chiến Khu là địa bàn chủ lực của VNQDDĐ, bao gồm một vùng rộng lớn từ Trung du đến Thượng du Bắc Việt và chia thành nhiều chiến

khu quan trọng: chiến khu Hà Giang, Vĩnh Yên, Yên Bái, Phú Thọ, Việt Trì, Lào Cai. Tại mỗi chiến khu, Quốc Dân Quân được tổ chức thành đội ngũ rất chặt chẽ, lên tới cấp sư đoàn vào năm 46. Quốc Dân Quân thời đó cũng kiểm soát các tỉnh dọc biên giới như Cao Bằng, Lạng Sơn, Lai Châu, Móng Cáy, với sự hậu thuẫn của các sắc dân thiểu số địa phương như Nùng, Tày, Thái,...

- Đệ Tứ Chiến Khu gồm các tỉnh Hưng Yên và Thái Bình.
- Đệ Ngũ Chiến Khu gồm các tỉnh Hà Nam, Nam Định và Ninh Bình. Chiến Khu này, trong đó có Phân Khu Phát Diệm thuộc Giáo Khu Phát Diệm dưới sự lãnh đạo của ĐC Bạch Vân, phụ tá bởi ĐC Phạm Quốc Try, cầm cự chống CS đến cuối năm 1949.
- Đệ Lục Chiến Khu gồm tỉnh Thanh Hóa.
- Đệ Thất Chiến Khu gồm các tỉnh miền Trung: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Phan Rang, và Bình Thuận. Các cơ sở Thừa Thiên (bộ tư lệnh chiến khu), Quảng Nam và Quảng Ngãi là 3 trung tâm chiến đấu bền bỉ và đẫm máu nhất, có hàng ngàn đảng viên đã hy sinh.

Trong Nam, Nguyễn Hòa Hiệp thành lập Đệ Tam Sư Đoàn, quy tụ Việt Nam Quốc Dân Đảng và một số đảng chống cộng khác như Việt Nam Quốc Gia Đảng, Huỳnh Long Đảng, Việt Nam Ái Quốc Đoàn, và một nhóm Phật giáo. Nguyễn Hòa Hiệp, cựu sĩ quan cấp tướng của quân đội Trung Hoa Dân Quốc, giữ chức Sư Đoàn Trưởng, mở các mặt trận chống Pháp tại miền Đông cho đến Tây Ninh và Gia Định. Đệ Tam Sư Đoàn sau này bị Cộng Sản Việt Minh (Trần Văn Giàu) phản bội báo cho Pháp dội bom tàn sát.

Thời gian này cũng là thời gian gay go nhất của Việt Nam Quốc Dân Đảng vì bị kẹp giữa hai gọng kìm Cộng Sản Việt Minh và thực dân Pháp, đang cấu kết với nhau để tiêu diệt các lực lượng quốc gia.

▪ **Chính Phủ Liên Hiệp Quốc Cộng**

Hồ Chí Minh chủ tâm lừa gạt những người quốc gia, nhất là đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng. Hồ Chí Minh lại mượn chiêu bài Tam Dân Chủ Nghĩa của Việt Nam Quốc Dân Đảng để che dấu bộ mặt Cộng Sản quốc tế, Hồ Chí Minh cũng lấy khẩu hiệu “*Độc Lập, Tự Do, Hạnh Phúc*” của Việt Nam Quốc Dân Đảng để phỉnh gạt đồng bào và đồng minh, nhất là Trung Hoa Quốc Dân Đảng. Vì lòng yêu nước và vì sự đại đoàn kết dân tộc, Việt Nam Quốc Dân Đảng tham gia chính phủ liên hiệp của Hồ Chí Minh, giữ bộ

ngoại giao do nhà văn Nguyễn Tường Tam và bộ kinh tế do ông Chu Bá Phượng đảm trách.

▪ **Đấu Tranh Đẫm Máu Quốc Cộng**

Sau Khi biết rõ bộ mặt thực của Cộng Sản, Việt Nam Quốc Dân Đảng rút khỏi chính phủ liên hiệp. Tháng 7 năm 1946, với sự tiếp tay ngầm ngầm của Pháp bằng viện trợ khí giới, Cộng Sản Việt Minh mở các trận tấn công vào cơ sở Việt Nam Quốc Dân Đảng và các tỉnh miền Trung và thượng du nằm trong tay Việt Nam Quốc Dân Đảng, đặc biệt là các tỉnh Kiến An, Hải Phòng, Móng Cáy. Cuộc đấu tranh Quốc Cộng đẫm máu và vô cùng khốc liệt diễn ra khắp nơi. Đích thân Võ Nguyên Giáp chỉ huy công an và bộ đội Cộng Sản tấn công tòa soạn báo *Việt Nam* ngày 13 tháng 7 năm 1946. Ngày 20 tháng 10 năm 46, Cộng Sản Việt Minh quyết dứt điểm báo *Việt Nam*: công an và bộ đội tấn công ở ạt tòa soạn tại số 80 đường Quan Thánh, Hà Nội. Nhà văn Khái Hưng, và Phan Khôi cùng anh em rút lên lầu chống cự rất quyết liệt, nhưng cũng không cầm cự lâu được. Khái Hưng bị bắt rồi thủ tiêu tại bến đò Cựa Gà, sông Ninh Cơ, tỉnh Nam Định, bằng cách bỏ vào rọ, buộc đá cho chìm xuống sông. Cụ Phan Khôi cũng bị bắt, may nhờ có thân nhân theo Việt Minh (con là Phan Thao và em chú bác là Phan Bôi) bảo lãnh nên chỉ bị giam một thời gian. Năm 1956-57 tại miền Bắc, Cụ Phan Khôi là một trong những nhà văn chủ xưởng phong trào Nhân Văn Giai Phẩm, với câu chuyện Ông Bình Vôi.

Từ đó cho tới Hiệp Định Genève, và ngay cả sau nữa, Cộng Sản tiếp tục truy lùng Việt Nam Quốc Dân Đảng với chỉ thị “*gặp là giết, không cần xét xử*” chỉ vì hai chữ Việt Quốc.

Giai Đoạn 1947-1954

Cuối năm 1946, Chủ Tịch Đảng Trương Tử Anh bị bắt cóc và thủ tiêu. Do âm mưu chia rẽ và tiêu diệt của Cộng Sản Việt Minh, sự thống nhất của Mặt Trận Quốc Dân Đảng bị tan vỡ. Các đảng viên Đại Việt Quốc Dân Đảng trở lại hoạt động dưới danh nghĩa Đại Việt.

Các lãnh tụ của Việt Nam Quốc Dân Đảng cố gắng tái tổ chức lại lực lượng tại Trung Quốc và một số vùng do Pháp kiểm soát. Ngày 17 tháng 2 năm 1947, Việt Nam Quốc Dân Đảng tham gia Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Toàn Quốc, chống chính quyền Việt Minh, ủng hộ thành lập chính quyền Quốc Gia Việt Nam. Tuy nhiên, tháng 8 năm 1948, Hoàng Đạo qua đời tại Trung Quốc. Năm 1949 Nhượng Tống bị du kích Việt Minh ám sát tại Hà Nội. Từ đó, Việt Nam Quốc Dân Đảng phân hóa thành 2 khuynh hướng: khuynh hướng ủng hộ giải pháp Bảo Đại, hợp

tác với Pháp chống Cộng Sản, đáng kể là các Giáo Sư Nghiêm Xuân Thiện (tổng trấn BV 1949), Bác Sĩ Trần Trung Dung (bộ trưởng Quốc Phòng Đệ I Cộng Hòa, Nghị Sĩ Đệ II Cộng Hòa), Cụ Vũ Hồng Khanh, Cụ Ngô Thúc Định, Bác Sĩ Trần Văn Tuyên. Còn lại đại đa số chống Bảo Đại vì quyết giữ lập trường chống Pháp, đáng kể là các Cụ Xuân Tùng, Hoàng Văn Đào (tác giả quyển sử *Việt Nam Quốc Dân Đảng*), Nguyễn Văn Chấn, Lê Ngọc Chấn (bộ trưởng Quốc Phòng Đệ I Cộng Hòa).

Giai Đoạn 1955-1963

Ngày 11 tháng 11 năm 1960, Đại Tá Nguyễn Chánh Thi và Trung Tá Vương Văn Đông chỉ huy cuộc đảo chính tại Sài Gòn. Lực lượng Việt Quốc và Đại Việt tham gia ủng hộ chính trị cho cuộc đảo chính. Do cuộc đảo chính thất bại, nhiều đảng viên bị bắt và cầm tù, chờ xét xử.

Ngày 26 tháng 2 năm 1962, hai phi công Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa là đảng viên Việt Quốc ném bom dinh Độc Lập mưu sát Tổng Thống Ngô Đình Diệm bất thành. Phi công Nguyễn Văn Cử đào thoát sang Campuchia xin tỵ nạn chính trị. Phi công Phạm Phú Quốc bị bắn hạ và bị bắt. Vì sự biến này, chính quyền đã mở cuộc truy quét và bắt giữ nhiều đảng viên.

Ngày 8 tháng 7 năm 1963, tòa án quân sự đặc biệt được thành lập để xét xử những người liên can tới vụ đảo chính 1960 và vụ binh biến năm 1962. Nhiều đảng viên bị xử với nhiều mức án khác nhau. Riêng Nguyễn Tường Tam tỵ sát, để lại di ngôn nổi tiếng: “*Đời tôi để lịch sử xử, tôi không chịu để ai xử cả*”.

Giai Đoạn 1963-1975

Sau đảo chánh 1963, cả Việt Quốc và Đại Việt bắt đầu phục hồi lại. Đặc biệt, trong giai đoạn 1964-1965, liên minh 2 đảng tham gia trong chính quyền với Phó Thủ Tướng Nguyễn Tôn Hoàn và Thủ Tướng Phan Huy Quát. Tuy nhiên, khi chính quyền thuộc về tay nhóm các tướng trẻ, cả Đại Việt lẫn Việt Quốc đều bị hạn chế lực lượng, không thể phát triển mạnh mẽ và chỉ còn là một đảng đối lập thiểu số trong quốc hội.

Giai Đoạn sau 1975

Ngày 30 tháng 4 năm 1975 đánh dấu một giai đoạn cực kỳ đau thương của dân tộc. Cùng chung hệ lụy của đất nước Việt Nam, Việt Nam Quốc Dân Đảng phải phân tán mỏng rút vào bí mật để bảo toàn lực lượng, một số đảng viên bị bắt đi cải tạo, nhưng dù trong tù vẫn giữ được khí tiết của người đảng viên của một đảng cách mạng. Một số khác đã di tản ra hải ngoại, sau một thời gian ngắn đã tìm mọi cách để bắt liên lạc tái hoạt động. Từ năm 1980, các đảng viên cũ và các đảng viên mới

gia nhập ở nước ngoài đã tìm cách tổ chức lại đảng ở hải ngoại. Ngày 25 tháng 11 năm 1994, các đảng viên đã tổ chức việc thống nhất các hệ phái, tổ chức và hành động để thực hiện cương lĩnh của đảng kể từ lúc mới thành lập năm 1927, quyết tâm tranh đấu cho một nước Việt Nam Độc Lập, Tự Do thật sự, xây dựng một đất nước phú cường, toàn dân sống trong ấm no hạnh phúc.